

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, thay thế và bị bãi bỏ trong lĩnh vực Đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Xây dựng**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về việc thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;*

*Căn cứ Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;*

*Căn cứ Quyết định số 1136/QĐ-BXD ngày 01/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bị bãi bỏ trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 383/TTr-SXD ngày 23/7/2026.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, thay thế và bị bãi bỏ trong lĩnh vực Đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Xây dựng như sau:

**1.** Công bố 08 danh mục thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực Đường thủy nội địa. Trong đó: 06 danh mục thủ tục hành chính cấp tỉnh; 02 danh mục thủ tục hành chính cấp xã.

**2.** Sửa đổi, bổ sung 02 danh mục thủ tục hành chính cấp tỉnh trong lĩnh vực Đường thủy nội địa như sau:

- Tại số thứ tự 66 Mục I, Phần A, Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 2200/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Xây dựng.

- Tại số thứ tự 01, Mục I, Phần A, Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 1135/QĐ-UBND ngày 13/5/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Quản lý chất lượng công trình xây dựng, Hàng hải và Đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Xây dựng.

**3.** Công bố 02 danh mục thủ tục hành chính thay thế 03 danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Đường thủy nội địa như sau:

- Tại số thứ tự 64, Mục II, Phần A cấp tỉnh và thứ tự 21, Mục I, Phần B cấp xã, Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 2200/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Xây dựng.

- Tại số thứ tự 04, Mục II, Phần B cấp xã, Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 1135/QĐ-UBND ngày 13/5/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Quản lý chất lượng công trình xây dựng, Hàng hải và Đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Xây dựng.

**4.** Bãi bỏ 04 danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Đường thủy nội địa tại số thứ tự số 63, 65, Mục II, Phần A cấp tỉnh và số thứ tự 17, 23, Mục I, Phần B cấp xã, Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 2200/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Xây dựng.

*(Có Phụ lục I, II, III, IV ban hành kèm theo)*

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Cục KSTTHC, Bộ Tư pháp (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, TTPVHCC.Tr.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Đặng Ngọc Hậu**



## Phụ lục I

### Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực Đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Xây dựng

ban hành kèm theo Quyết định số 1882 /QĐ-UBND ngày 28 tháng 07 năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La)

| TT | Tên thủ tục hành chính                                                            | Thời hạn giải quyết                               | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                 | Cách thức thực hiện                                                                                              | Phí, lệ phí (đồng) | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| I  | <b>CẤP TỈNH: 06 TTHC</b>                                                          |                                                   |                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                  |                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 1  | Phê duyệt phương án vận tải hàng hóa siêu trường, hàng hóa siêu trọng<br>1.000344 | 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | <ul style="list-style-type: none"><li>- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;</li><li>- Bộ phận Một cửa Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.</li></ul> | <ul style="list-style-type: none"><li>- Trực tiếp;</li><li>- Trực tuyến;</li><li>- Bưu chính công ích.</li></ul> | Không              | <ul style="list-style-type: none"><li>- Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 15/6/2004 đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 48/2014/QH13 ngày 17/6/2014;</li><li>- Nghị định số 123/2026/NĐ-CP ngày 04/4/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều luật giao thông đường thủy nội địa và luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật giao thông đường thủy nội địa.</li></ul> |

| <b>TT</b> | <b>Tên thủ tục hành chính</b>                                                                                                                                                  | <b>Thời hạn giải quyết</b>                                      | <b>Địa điểm thực hiện</b>                                                                                                                                                                                             | <b>Cách thức thực hiện</b>                                                                                           | <b>Phí, lệ phí (đồng)</b> | <b>Căn cứ pháp lý</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
|-----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 2         | Cho ý kiến đối với phương án thiết lập báo hiệu đường thủy nội địa<br>1.009451                                                                                                 | 04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;</li> <li>- Bộ phận Một cửa Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Trực tuyến;</li> <li>- Bưu chính công ích.</li> </ul> | Không                     | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 15/6/2004 đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 48/2014/QH13 ngày 17/6/2014;</li> <li>- Thông tư số 21/2026/TT-BXD ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa.</li> </ul> |
| 3         | Lấy ý kiến về nội dung liên quan đến đường thủy nội địa đối với công trình không thuộc kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa và các hoạt động trên đường thủy nội địa<br>1.009463 | 04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;</li> <li>- Bộ phận Một cửa Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Trực tuyến;</li> <li>- Bưu chính công ích.</li> </ul> | Không                     | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 15/6/2004 đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 48/2014/QH13 ngày 17/6/2014;</li> <li>- Thông tư số 21/2026/TT-BXD ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa.</li> </ul> |

| <b>TT</b> | <b>Tên thủ tục hành chính</b>                                                                | <b>Thời hạn giải quyết</b>                                      | <b>Địa điểm thực hiện</b>                                                                                                                                                                                             | <b>Cách thức thực hiện</b>                                                                                           | <b>Phí, lệ phí (đồng)</b> | <b>Căn cứ pháp lý</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
|-----------|----------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 4         | Cho ý kiến về sự phù hợp quy hoạch và thông số kỹ thuật xây dựng đường thủy nội địa 1.009442 | 04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;</li> <li>- Bộ phận Một cửa Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Trực tuyến;</li> <li>- Bưu chính công ích.</li> </ul> | Không                     | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 15/6/2004 đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 48/2014/QH13 ngày 17/6/2014;</li> <li>- Thông tư số 21/2026/TT-BXD ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa.</li> </ul>                                                          |
| 5         | Công bố mở khu neo đậu 1.009449                                                              | 04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;</li> <li>- Bộ phận Một cửa Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Trực tuyến;</li> <li>- Bưu chính công ích.</li> </ul> | Không                     | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 15/6/2004 đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 48/2014/QH13 ngày 17/6/2014;</li> <li>- Thông tư số 21/2026/TT-BXD ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa;</li> <li>- Thông tư số 54/2026/TT-BXD ngày 01/7/2026 của</li> </ul> |

| TT | Tên thủ tục hành chính                                                                | Thời hạn giải quyết                                             | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                    | Cách thức thực hiện                                                                                                  | Phí, lệ phí (đồng) | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                                                                                       |                                                                 |                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                      |                    | Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2026/TT-BXD ngày 15/5/2026 quy định về quản lý nhà nước chuyên ngành tại cảng thủy nội địa, bến thủy nội địa, khu neo đậu và quản lý hoạt động hoa tiêu đường thủy nội địa và Thông tư số 21/2026/TT-BXD ngày 15/5/2026 quy định về quản lý kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa. |
| 6  | Cho ý kiến về sự phù hợp quy hoạch và thông số kỹ thuật xây dựng khu neo đậu 1.009448 | 04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;</li> <li>- Bộ phận Một cửa Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Trực tuyến;</li> <li>- Bưu chính công ích.</li> </ul> | Không              | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 15/6/2004 đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 48/2014/QH13 ngày 17/6/2014;</li> <li>- Thông tư số 21/2026/TT-BXD ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng</li> </ul>                                                                                        |

| TT        | Tên thủ tục hành chính                                                                     | Thời hạn giải quyết                                                    | Địa điểm thực hiện                                                                             | Cách thức thực hiện                                    | Phí, lệ phí (đồng) | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
|-----------|--------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|--------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|           |                                                                                            |                                                                        |                                                                                                |                                                        |                    | quy định về quản lý kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa;<br>- Thông tư số 54/2026/TT-BXD ngày 01/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2026/TT-BXD ngày 15/5/2026 quy định về quản lý nhà nước chuyên ngành tại cảng thủy nội địa, bến thủy nội địa, khu neo đậu và quản lý hoạt động hoa tiêu đường thủy nội địa và Thông tư số 21/2026/TT-BXD ngày 15/5/2026 quy định về quản lý kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa. |
| <b>II</b> | <b>CẤP XÃ: 02 TTHC</b>                                                                     |                                                                        |                                                                                                |                                                        |                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 1         | Cho ý kiến về sự phù hợp quy hoạch và thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa 1.009452 | - Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị | - Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Bru chính công ích. | Không              | - Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 15/6/2004 đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật số                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |



| TT | Tên thủ tục hành chính                                                                            | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                            | Địa điểm thực hiện                                                                             | Cách thức thực hiện                                    | Phí, lệ phí (đồng) | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                               |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|--------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                                                                                                   | của Ủy ban nhân dân cấp xã, Chi cục Hàng hải và Đường thủy hoặc Sở Xây dựng có văn bản trả lời. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Chi cục Hàng hải và Đường thủy hoặc Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp xã có văn bản cho ý kiến gửi chủ đầu tư. | - Bộ phận Một cửa Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.                                    |                                                        |                    | 48/2014/QH13 ngày 17/6/2014;<br>- Thông tư số 21/2026/TT-BXD ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa |
| 2  | Cho ý kiến về thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa | - Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ                                                                                                                                                                                                              | - Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Bru chính công ích. | Không              | - Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 15/6/2004 đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật số                                                    |

| TT | Tên thủ tục hành chính                                         | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                       | Địa điểm thực hiện                                          | Cách thức thực hiện | Phí, lệ phí (đồng) | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                |
|----|----------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|---------------------|--------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    | phục vụ thi công công trình, dự án và bến dân sinh<br>1.009453 | theo quy định, Chi cục Hàng hải và Đường thủy, Sở Xây dựng trả lời Ủy ban nhân dân cấp xã.<br>- Trong thời hạn 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, Ủy ban nhân dân cấp xã có văn bản cho ý kiến về thông số kỹ thuật xây dựng gửi chủ đầu tư. | - Bộ phận Một cửa Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. |                     |                    | 48/2014/QH13 ngày 17/6/2014;<br>- Thông tư số 21/2026/TT-BXD ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa. |



## Phụ lục II

### Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Xây dựng

*ban hành kèm theo Quyết định số 1882 /QĐ-UBND ngày 28 tháng 07 năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La)*

| TT | Tên thủ tục hành chính                                                         | Thời hạn giải quyết                                              | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                | Cách thức thực hiện                                    | Phí, lệ phí (đồng) | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                          |
|----|--------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|--------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1  | Chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông đường thủy nội địa<br>1.009465 | 04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định. | - Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;<br><br>- Bộ phận Một cửa Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Bưu chính công ích. | Không              | - Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 15/6/2004 đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 48/2014/QH13 ngày 17/6/2014;<br>- Thông tư số 21/2026/TT-BXD ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa. |
| 2  | Công bố hạn chế giao thông đường thủy nội địa<br>1.009464                      | 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.               | - Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;<br><br>- Bộ phận Một cửa Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Bưu chính công ích. | Không              | - Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 15/6/2004 đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 48/2014/QH13 ngày 17/6/2014;<br>- Thông tư số 21/2026/TT-BXD ngày 15/5/2026 của Bộ                                                                            |

| TT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Cách thức thực hiện | Phí, lệ phí (đồng) | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|----|------------------------|---------------------|--------------------|---------------------|--------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                        |                     |                    |                     |                    | <p>trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa;</p> <p>- Thông tư số 54/2026/TT-BXD ngày 01/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2026/TT-BXD ngày 15/5/2026 quy định về quản lý nhà nước chuyên ngành tại cảng thủy nội địa, bến thủy nội địa, khu neo đậu và quản lý hoạt động hoa tiêu đường thủy nội địa và Thông tư số 21/2026/TT-BXD ngày 15/5/2026 quy định về quản lý kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa.</p> |

*Phân chữ thường, in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung./.*



### Phụ lục III

#### Danh mục thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực Đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Xây dựng

Đính kèm theo Quyết định số 1882/QĐ-UBND ngày 28 tháng 07 năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La)

| TT       | Tên TTHC<br>được thay thế                             | Tên TTHC<br>thay thế                                      | Thời hạn<br>giải quyết                                           | Địa điểm<br>thực hiện                                                                                                                                                                                                 | Cách thức<br>thực hiện                                                                                               | Phí, lệ phí<br>(đồng) | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
|----------|-------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>I</b> | <b>CẤP TỈNH: 01 TTHC</b>                              |                                                           |                                                                  |                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                      |                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 1        | Công bố đóng<br>cảng, bến thủy<br>nội địa<br>1.009447 | Công bố đóng<br>cảng, bến thủy<br>nội địa, khu neo<br>đậu | 07 ngày làm<br>việc theo<br>quy chế làm<br>việc của<br>Chính Phủ | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;</li> <li>- Bộ phận một cửa Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Trực tuyến;</li> <li>- Bưu chính công ích.</li> </ul> | Không                 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 15/6/2004 đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 48/2014/QH13 ngày 17/6/2014;</li> <li>- Thông tư số 21/2026/TT-BXD ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa;</li> <li>- Thông tư số 54/2026/TT-BXD ngày 01/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định sửa đổi, bổ sung một số điều</li> </ul> |

| TT        | Tên TTHC được thay thế                                                                              | Tên TTHC thay thế                                                                                                                        | Thời hạn giải quyết                                            | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                    | Cách thức thực hiện                                                                                                  | Phí, lệ phí (đồng)                                                                                                              | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|-----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|           |                                                                                                     |                                                                                                                                          |                                                                |                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                      |                                                                                                                                 | của Thông tư số 20/2026/TT-BXD ngày 15/5/2026 quy định về quản lý nhà nước chuyên ngành tại cảng thủy nội địa, bến thủy nội địa, khu neo đậu và quản lý hoạt động hoa tiêu đường thủy nội địa và Thông tư số 21/2026/TT-BXD ngày 15/5/2026 quy định về quản lý kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa. |
| <b>II</b> | <b>CẤP XÃ: 01 TTHC</b>                                                                              |                                                                                                                                          |                                                                |                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                      |                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| 1         | Công bố hoạt động bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính 1.009455 | Công bố mở bến thủy nội địa, bến khách ngang sông, kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa phục vụ thi công công trình, dự án và bến dân sinh | 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;</li> <li>- Bộ phận Một cửa Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Trực tuyến;</li> <li>- Bưu chính công ích.</li> </ul> | Phí Thẩm tra, thẩm định công bố mở bến thủy nội địa: 100.000 đồng/lần (bến khách ngang sông, kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 15/6/2004 đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 48/2014/QH13 ngày 17/6/2014;</li> <li>- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài</li> </ul>                                         |

| TT | Tên TTHC<br>được thay thế                            | Tên TTHC<br>thay thế | Thời hạn<br>giải quyết | Địa điểm<br>thực hiện | Cách thức<br>thực hiện | Phí, lệ phí<br>(đồng)                                                                     | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|----|------------------------------------------------------|----------------------|------------------------|-----------------------|------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 2  | Công bố hoạt<br>động bến thủy<br>nội địa<br>1.009454 |                      |                        |                       |                        | phục vụ thi<br>công công<br>trình, dự án và<br>bến dân sinh<br>không phải<br>nộp phí này) | chính về quy định mức<br>thu, chế độ thu, nộp,<br>quản lý và sử dụng phí,<br>lệ phí trong lĩnh vực<br>đường thủy nội địa và<br>đường sắt;<br><br>- Thông tư số<br>21/2026/TT-BXD ngày<br>15/5/2026 của Bộ trưởng<br>Bộ Xây dựng quy định<br>về quản lý kết cấu hạ<br>tầng đường thủy nội địa. |



#### Phụ lục IV

### Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Xây dựng

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1882 /QĐ-UBND ngày 28 tháng 07 năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La)

| STT | Mã số TTHC   | Tên TTHC                                    | Tên VBQPPL quy định nội dung TTHC đã được bãi bỏ                                                                            | Cơ quan thực hiện |
|-----|--------------|---------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| 1   | 1.009443.H52 | Đổi tên cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu | Thông tư số 21/2026/TT- BXD ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa | Sở Xây dựng       |
| 2   | 1.009444.H52 | Gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa    | Thông tư số 21/2026/TT- BXD ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa | Sở Xây dựng       |
| 3   | 1.009444.H52 | Gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa    | Thông tư số 21/2026/TT- BXD ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa | UBND cấp xã       |
| 4   | 1.003658.H52 | Công bố lại hoạt động bến thủy nội địa      | Thông tư số 21/2026/TT- BXD ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa | UBND cấp xã       |